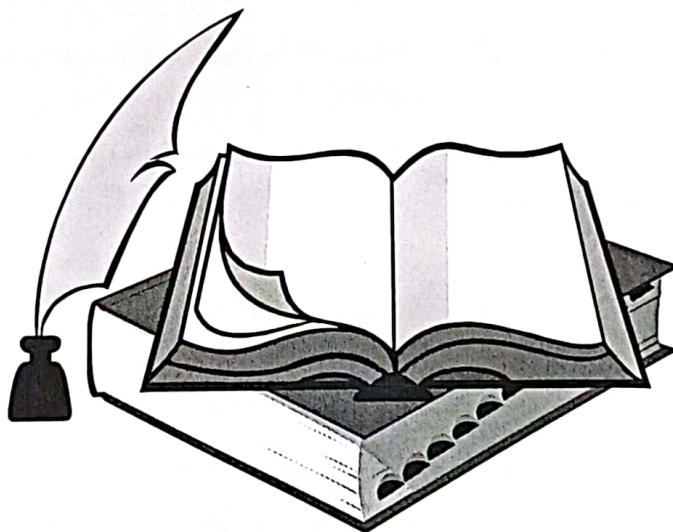


PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023



Số: 140 /KH-THPL2

Phú Lợi, ngày 5 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2022-2023**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ hướng dẫn số 1094/SGDĐT-GDTH ngày 25/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ hướng dẫn số 756/PGDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố TDM về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ kế hoạch số 1427/KH-PGDĐT ngày 22/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố TDM về Kế hoạch khung thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022 - 2023.

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Phú Lợi đóng trên địa bàn trung tâm Thành phố Thủ Dầu Một. Trong bối cảnh chung có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn tác động đến nhiều mặt của địa phương song Đảng bộ và nhân dân phường Phú Lợi đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân

Hiện nay, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát tốt nên doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp tục sản xuất, cung cấp dịch vụ thiết yếu, cơ bản đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân, cùng với sự phát triển chung, cơ cấu kinh tế của phường tiếp tục phát triển đúng hướng theo Nghị quyết.

Đối với Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục đạt chuẩn quốc gia về tiểu học, trung học cơ sở và đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 3

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Đặc điểm học sinh của trường:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp Thủ Dầu Một; Đảng ủy, chính quyền và nhân phường Phú Lợi và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Tổng số học sinh trường có 32 lớp với 1202 học sinh, trong đó nữ: 577 học sinh; học sinh dân tộc 35 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

Trường có đầy đủ các khối lớp từ 1 đến 5. Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi/ngày. Học sinh lớp 1,2 học Tiếng Anh 2 tiết/ tuần, HS lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh 3-4 tiết/tuần, tin học lớp 4,5 học 2 tiết/tuần, lớp 3 học 1 tiết/ tuần. Mỗi lớp đều được bố trí 01 giáo viên chủ nhiệm; có giáo viên dạy chuyên các môn TA, TH, AN, Mĩ thuật, Thể dục.

Trường tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hình thức đa dạng, thu hút nhiều học sinh, giáo viên tham gia; góp phần làm cho các em ham thích

đi học, được nhiều phụ huynh quan tâm theo dõi, hỗ trợ tinh thần.

Huy động được 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Các hoạt động đều có kế hoạch kịp thời, phù hợp thực tế. Hàng tháng trường có kiểm tra, đánh giá và bổ sung các biện pháp thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 53 đ/c Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 03 đ/c,

+ Giáo viên có 43 đ/c; trong đó có 0 hợp đồng.

+ Nhân viên hành chính có 7 đ/c

- Về chất lượng :

Giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định là 38/43, đạt tỉ lệ 88,4%. Trong đó trên chuẩn: 0. Giáo viên dạy bộ môn đều đạt trình độ chuyên môn theo quy định: 01 giáo viên thể dục, trình độ Đại học sư phạm giáo dục thể chất; 1 giáo viên âm nhạc, trình độ Đại học âm nhạc; 2 giáo viên mỹ thuật, trình độ Đại học mỹ thuật; 4 giáo viên tiếng Anh, trình độ Đại học sư phạm tiếng Anh: 3, Cao đẳng 1; 2 giáo viên Tin học, trình độ Đại học công nghệ thông tin: 1, Cao đẳng: 1. 100% giáo viên biết tin học, ứng dụng công nghệ thông tin để soạn giảng và phục vụ công việc, giáo viên biết tiếng Anh: 43/43 (100%). Tất cả cán bộ, giáo viên trường đều tích cực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Trường hiện có 7 nhân viên, gồm: kế toán, y tế và 3 bảo vệ, 2 phục vụ.

- Số lượng đảng viên là 18 đ/c - đạt tỷ lệ 34%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường hiện có 33 phòng học/32 lớp, khu hiệu bộ: 15. Các phòng học kiên cố có đủ các thiết bị cơ bản, đủ phục vụ cho công tác dạy và học. 1 phòng máy tính, trang bị 41 máy tính và kết nối internet, phục vụ tốt cho việc dạy học tin học, phục vụ tốt cho nhiều hoạt động của nhà trường. Nhà trường có 01 phòng dạy âm nhạc, 01 phòng dạy tiếng Anh và 01 phòng dạy Mỹ thuật.

Trường có các công trình vệ sinh, nhà để xe và nước sạch đủ phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Học sinh có ý thức giữ vệ sinh chung, rác được xử lý hợp vệ sinh.

Các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện

để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Năm học 2022-2023 là năm học toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp vừa triển khai thực hiện chương trình giáo dục 2018; Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Là năm học thứ ba triển khai thực hiện CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1,2,3; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1,2,3; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đổi mới đối với lớp 3 từ năm học 2021-2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 4 đến lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao

chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh học 02 buổi/ngày;

- 100% học sinh toàn trường được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1,2,3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 98,3% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (có phụ lục 1.1 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm (có phụ lục 1.2 đính kèm)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Nhà trường tổ chức học bán trú theo nhu cầu của phụ huynh, quy mô trường dạy học 2 buổi/ ngày, có bếp ăn

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường.

Nhà trường không có các điểm trường lẻ

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 – 2023 và kế hoạch dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục.

Căn cứ kế hoạch số 1427/KH-PGDĐT ngày 22/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố TDM về Kế hoạch khung thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một;

+ Đối với khối lớp 1,2,3 : Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: học 2b/ngày, mỗi ngày 07 tiết; mỗi tiết 35phút;

- + Đối với khối lớp 4, 5 thực hiện theo chương trình hiện hành.
- + Ngày tựu trường: 29/8/2022.
- + Tổ chức khai giảng vào ngày 5/9/2022.
- + Ngày bắt đầu và kết thúc học kì I: Bắt đầu ngày 05/09/2022 và kết thúc vào ngày 13 tháng 01 năm 2023 (19 tuần), Sơ kết HK1 vào ngày 13/01/2023
- + Ngày bắt đầu và kết thúc học kì II: Bắt đầu ngày 16/01/2023 và kết thúc vào ngày 26 tháng 05 năm 2023 (17 tuần)
- + Tổ chức tổng kết năm học: trước ngày 31/5/2022
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2023.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp vào năm học 2023-2024 trước ngày 31/7/2023.

Các ngày nghỉ Lễ, Tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động và văn bản hướng dẫn của UBND Tỉnh (nếu ngày nghỉ Lễ, Tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định)

4.1. Đối với lớp 1,2,3 (có phụ lục 1.4 đính kèm)

- Căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục chung của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tổ chức dạy học đối với lớp 1, 2, 3 năm học 2022-2023; hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học, hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương, hướng dẫn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

- Đảm bảo hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho học sinh lớp 1, 2, 3 và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học, giáo dục cho học sinh các lớp 4, 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học.

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các nội dung tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; được nhà trường duyệt trước khi thực hiện.

5. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

Bảng phân phối chương trình lớp 1 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tự chọn Tiếng Anh										2	2	2	2	2	2	2	2	2	18
Tổng số tiết/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	27	27	27	27	27	27	27	27	27	468

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	204
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	459

Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	486

Bảng phân phối chương trình lớp 2 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	170
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	425
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	459

Bảng phân phối chương trình lớp 3 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	504

Bảng phân phối chương trình lớp 3 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Tổng số tiết/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	544

Bảng phân phối chương trình lớp 4, 5 - Học kỳ 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng
Tiếng Việt	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	144
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LSDL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Kĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDNGLL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
SHTT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Bảng phân phối chương trình lớp 4, 5 - Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	136
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
LSDL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Kĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDNGLL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
SHTT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tổng số tiết/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

- Sinh hoạt chủ đề tháng chung toàn trường: 1 lần/tháng (chiều thứ 6 tuần cuối của tháng);
- Hội Khai trường, Hội Trăng Rằm: 1 lần/năm (tháng 9);
- Hội thi tìm hiểu an toàn giao thông...: 1 lần/năm (tháng 9);
- Giao lưu văn nghệ các lớp: 2 lần/ năm (tháng 11 và tháng 01 hàng năm);
- Viết báo tường “ Tri ân thầy cô giáo”: 1 lần/năm (tháng 11);
- Viết thư cho bộ đội 22/12
- Thi cắm Mai, Đào: 1 lần/năm (dịp Mừng Đảng, mừng Xuân);
- Biểu diễn thời trang: 1 lần/năm (tháng 2);
- Hội thi tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật: 1 lớp/tháng (trong giờ sinh hoạt chào cờ tuần đầu của mỗi tháng);
- Chăm sóc cây trồng: thực hiện hằng ngày theo khu vực phân công của lớp;
- Tham quan thực tế: Di tích lịch sử địa phương Nhà tù Phú Lợi 1 lần/năm. Đối tượng tham gia: học sinh các lớp, giáo viên chủ nhiệm và lực lượng đoàn viên Đoàn thanh niên; có sự hỗ trợ của phụ huynh;

- Trải nghiệm: các khu nông trại, làng nghề trong/ngoài tỉnh, mỗi năm 1 lần, tháng 12 hoặc tháng 02 hàng năm; đối tượng: học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5, giáo viên chủ nhiệm, đoàn viên Đoàn thanh niên và phụ huynh học sinh.

b) Câu lạc bộ:

Giáo viên bộ môn, kết hợp giáo viên chủ nhiệm xây dựng, tập luyện các câu lạc bộ năng khiếu học sinh:

- Câu lạc bộ đọc diễn cảm: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 học sinh;
- Câu lạc bộ năng khiếu toán: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 học sinh;
- Câu lạc bộ viết chữ đẹp: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 5 học sinh;
- Câu lạc bộ giỏi tiếng Anh: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 học sinh;
- Câu lạc bộ tin học: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS (lớp 3, 4, 5);
- Câu lạc bộ năng khiếu âm nhạc: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS;
- Câu lạc bộ năng khiếu mỹ thuật: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS;
- Câu lạc bộ bóng đá: mỗi lớp 1 đội bóng (lớp 3, 4, 5);
- Câu lạc bộ điền kinh: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS (lớp 4, 5);
- Câu lạc bộ cờ vua: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 học sinh;
- Câu lạc bộ cầu lông: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS (lớp 4, 5);
- Câu lạc bộ đá cầu: mỗi khối 1 nhóm, mỗi lớp ít nhất 3 HS (lớp 4, 5).
- Đội tuyên truyền Măng non: 3 HS/lớp (lớp 4, 5);
- Đội xung kích chữ thập đỏ: 3 HS/lớp (lớp 4, 5).

6. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Thời gian		Hoạt động				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
6g45 -7g	15 phút	SH đầu giờ với GV	SH đầu giờ với GV	SH đầu giờ với GV	SH đầu giờ với GV	SH đầu giờ với GV
7g – 7g35	35 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
7g40-8g15	35 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
8g15-8g45	35 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
8g45 –9g20	30 phút	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>
9g25-10g	35 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10g5-10g40		<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>	Tiết 5	Tiết 5
					<i>Nghỉ trưa</i>	<i>Nghỉ trưa</i>
13g45-14g20	35 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 6
14g25 -15g	35 phút	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 7
15g-15g30	35 phút	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>	<i>Ra chơi</i>
15g35-16g10	35 phút	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 8	Tiết 8	Tiết 8

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu với các cấp chính quyền, phòng tài chính đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chỉ đạo kiểm kê, bổ sung, sửa chữa các phòng học, các thiết bị, đồ dùng liên quan đến công tác dạy học

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, chỉ đạo công tác tự học, tự bồi dưỡng

Tạo điều kiện cho CB, GV, NV trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn

4. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Triển khai văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng.

Triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động

5. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phương án dạy học

Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Xây dựng các phương án giảng dạy Online nếu có dịch bùng phát trên địa bàn thị trấn khi có chỉ đạo cấp trên.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng.

Chỉ đạo CBQL, GV tham gia xây dựng các loại Kế hoạch giáo dục năm học 2022 – 2023.

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Bố trí sắp xếp hợp lý CSVC, đội ngũ

Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho HT trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo

dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho HT trong công tác đánh giá GV trong tổ khối.

4. Tổng phụ trách đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, SHDC, câu lạc bộ...

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho HS

5. Giáo viên chủ nhiệm

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

7. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Phú Lợi 2. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.


Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để BC)
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (t/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÀ TRƯỜNG PHÊ DUYỆT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**


Phạm Ngọc Nhung

LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

Phụ lục 1. 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51									
8	Kĩ thuật													35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí													70	36	34
10	Khoa học													70	36	34
11	Tiếng Anh (tự chọn đối với lớp 1,2)	70	36	34	70	36	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	SHTT										70	36	34	70	36	34
14	HDNGLL										35	18	17	35	18	17
	Tổng	945	486	459	945	486	459	910	468	442	1120	576	544	1120	576	544

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Em yêu trường em	Giao lưu tìm hiểu về Tết trung thu.	Tổ chức toàn trường	Từ 18-21/9	ĐTN, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 10	Mẹ và cô giáo	Học sinh viết, vẽ thẻ hiện tình cảm đối với bà, mẹ.	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Từ 16 - 20/10	GVMT, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 11	Kính yêu thầy cô	Tìm kiếm tài năng Chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 (Hội thi giai điệu tuổi hồng).	Sơ loại: Mỗi lớp lựa chọn tối đa 2 tiết mục tài năng tham gia. Chung kết: Lựa chọn 15 tiết mục xuất sắc vào Chung kết	Sơ loại: 10-13/11; Chung kết: 19-20/11	TPT, GVCN	HS, CMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi tìm hiểu về ngày 22/12 - Tham gia một số hoạt động do cấp trên tổ chức.	- Toàn trường	- 10-20/12	- TPT, GVTC - TPT, Đoàn TN, GVCN	- GVCN, CMHS, HS
Tháng 1+2						
Tháng 3	Mẹ và cô giáo	Tổ chức trò chơi dân gian chào mừng 8/3	- Tổ chức theo Khối lớp	- Từ 04-06 /3/2023	- TPT, GVCN các lớp 3,4,5 - Chuyên môn trường	- HS, CMHS khối 3,4,5 - GVCN, HS
Tháng 4	Truyền thống nhà trường	SH truyền thống. Ngày hội công nhân chuyên hiệu Đội viên.	Tập trung Liên Đội	20-22/04/2023	TPPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên
Tháng 5	Nhớ ơn	Tổ chức sinh hoạt giao lưu về ngày sinh của Bác hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	10-15/05/2023	TPPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh
Sáng	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	4	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	5	Lên lớp (k4,5)	Lên lớp (k4,5)	Lên lớp (k4,5)	Lên lớp (k4,5)	Lên lớp (k4,5)			
Chiều	1	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	2	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			
	3	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp	Lên lớp			